

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/DS-ST
Ngày: 19/9/2017
V/v “Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Ông **Trần Văn Bé Hai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thanh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:
Bà **Võ Thị Bích Phượng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2017/TLST-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2017 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2017/QĐXXST-DS ngày 31/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Phạm Hồng T**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Phạm Văn Tr**, sinh năm 1957;

Ông Tr ủy quyền cho anh **Phạm Hữu Đ**, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Hồng P, sinh năm 1942;

Trần Thị N, sinh năm 1943;

Phạm Hồng A, sinh năm 1983;

Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 1983;

Phạm Thị Cẩm H, sinh năm 1998;

Phạm Thị Kim N, sinh năm 2000;

Hồ Thị Hoàng O, sinh năm 1973;

Phạm Hồng X, sinh năm 2001;

Phạm Thành Đ, sinh năm 2002;

Ông P, bà N, anh T, chị L, chị H, chị N, chị O, chị X và anh Đ cùng ủy quyền cho anh Phạm Hồng A; cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trần Thị Tr, sinh năm 1921;

Trần Thị B, sinh năm 1956;

Phạm Hữu Ph, sinh năm 1988;

Phạm Thị L, sinh năm 1980;

Bà Tr bà B, anh Ph và chị L cùng ủy quyền cho anh Phạm Hữu Đ, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh A và anh Đ đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/4/2017; đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/7/2017; các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Hồng A trình bày: Anh có căn nhà cấp 4, cột gỗ thao lao, vách tường, mái tole, được xây dựng trên thửa đất số 189, tờ bản đồ số 08, diện tích 1.709m², mục đích sử dụng đất ở nông thôn do cha của anh là ông Phạm Hồng P đứng tên quyền sử dụng đất. Đất này ông Phúc nhận chuyển nhượng lại từ ông Phạm Hồng Ph năm 1997, căn nhà của anh đang ở đã có sẵn trên đất do ông Ph cất từ năm 1976 (nhà gỗ thao lao, mái lợp tole, nền gạch tàu). Sau khi mua đất thì ông P sử dụng nhà đến năm 2014, sau đó ông P cho anh phần đất và căn nhà đang ở và anh sử dụng đến nay (ông P cho anh phần đất + nhà không có làm giấy tờ). Trong quá trình sử dụng anh có sửa lại nhà và xây thêm phòng ngủ và nhà tắm phía sau (nhà tường, mái tole, nền lót gạch men).

Đất của ông Phúc giáp ranh đất với ông Phạm Văn Tr cách nhau bởi con mương, căn nhà anh đang ở cách mương khoảng 2m, gia đình anh sử dụng đất từ mí con mương trở qua. Năm 2016, ông Tr tranh chấp ranh đất với ông P và được xã hòa giải nhưng không thành, sau đó ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng sau đó hai bên thống nhất ranh đất từ mí con mương trở qua là đất của ông P và gia đình anh đã cắm 12 trụ đá ngay mí mương và rào lưới B40. Ngày 19/3/2017, lúc gia đình anh không có nhà, ông Tr thuê Kober mức (nạo vét) con mương sâu xuống từ mí sông đến hết con mương; căn nhà trước của anh nền bị nứt và nghiêng qua một bên, tường hở một (01) phân, nhà sau vách bị nứt từ trên mái nhà thẳng xuống đất và hở một (01) phân; hiện căn nhà đã xuống cấp từ những vết nứt, khe hở do phía ông Tr mức (nạo vét)

mương gây ra, làm thiệt hại tài sản của gia đình anh, lâu dài có nguy cơ bị đổ (sập). Nay anh yêu cầu ông Phạm Văn Tr phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền 8.211.000đ (Tám triệu hai trăm mười một ngàn đồng); yêu cầu ông Tr khắc phục lấp mương lại bằng cách đặt cống theo đường nước cũ như ban đầu, chiều dài khoảng 25m.

Ngày 10/7/2017, anh có đơn khởi kiện yêu cầu bổ sung yêu cầu hộ ông Tr (bà Tr, bà B, anh Ph và chị L) phải liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 25.221.000đ (trong đó thiệt hại về tài sản bị xâm phạm là 21.751.000đ và tiền chi phí thuê mướn thực hiện dự toán chi phí thẩm định là 3.470.000đ). Nhà bếp, phòng ngủ, nhà tắm của gia đình anh được xây dựng vào tháng 9/2016, nhà cấp 4, kết cấu bê tông cốt thép, mái tole, tường gạch, phòng ngủ và nhà tắm nền gạch men, nhà bếp nền xi măng. Con mương ông Tr nạo vét có từ 1975 với chiều dài khoảng 63m; việc ông Tr nạo vét mương chỉ bị lún (sạc lỗ) đất ở phần đất anh đang cất nhà, còn các chỗ khác thì không bị lún (sạc lỗ); ông Tr nạo vét mương không lấn qua phần đất của ông P mà ông Tr chỉ nạo vét mương sâu xuống và phần đất bị lún (sạc lỗ) là đất cấp cho hộ ông Phúc. Nay anh yêu cầu ông Phạm Văn Tr, bà Trần Thị Tr, bà Trần Thị B, anh Phạm Hữu Ph và chị Phạm Thị L có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 33.422.000đ (8.211.000đ + 25.221.000đ = 33.422.000đ) và yêu cầu ông Phạm Văn Tr khắc phục lấp mương lại bằng cách đặt cống theo đường nước cũ như ban đầu, chiều dài khoảng 25m. Ngoài ra, anh không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

Tại văn bản ý kiến ngày 03/5/2017, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông Phạm Văn Tr (ông Tr ủy quyền cho anh Phạm Hữu Đ) trình bày: Đất ông Tr đang sử dụng là do ông bà để lại cho ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Tr (ông T, bà Tr là cha mẹ ông Trầm) sử dụng từ trước năm 1975. Sau khi ông T chết thì bà Tr là người tiếp tục sử dụng đất, sau đó để lại cho ông Tr sử dụng từ năm 2005 đến nay và được Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 188, tờ bản đồ số 08, diện tích 3.802m², đất tọa lạc ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp liền kề với đất của ông Phúc. Con mương được ông T và bà Tr đào trước năm 1975 để phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp và hiện nay vẫn còn sử dụng.

Từ năm 1975 đến nay, ông Tr nạo vét con mương này 02 lần vào năm 2001 và 2017, ông Tr chỉ nạo vét bùn lên chứ không đào sâu xuống, không lấn qua đất của ông P, khi nạo vét mương gia đình anh T và ông P đều biết và không có ý kiến; nhà của anh T đã bị nứt, nghiêng trước khi ông Tr nạo vét mương; nhà anh T phía trước cách mương 3m, ở giữa cách mương 2m, phía sau cách mương 1,8m, khoảng cách từ nhà đến mương có một số cây trồng như gạo, gòn, mít, chuối và tất cả các cây trồng này hiện nay vẫn còn không bị ngã.

Nay ông Phạm Văn Tr không đồng ý theo yêu cầu của anh T, vì ông Tr nạo vét mương không làm ảnh hưởng đến nhà của gia đình anh Tân; việc nhà của anh T bị nứt, nghiêng là do khi xây dựng không đảm bảo các yếu tố nền

cứng, khung cứng, mái cứng và bị hư hỏng trước khi ông Tr nạo vét mương thủy lợi. Còn đối với yêu cầu của ông P thì ông Tr cũng không đồng ý, vì ông Tr nạo vét mương không lấn qua đất ông P, không làm đất ông P bị lún (sạc lở). Ngoài ra, ông Tr không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Hồng P (ông P ủy quyền cho anh T) trình bày: Phần đất giáp với con mương mà ông Tr nạo vét hiện do ông P đại diện hộ gia đình đứng tên quyền sử dụng đất. Việc ông Tr nạo vét mương làm đất của ông P bị lún (sạc lở) diện tích $8,84\text{m}^3$ (dài 8,5m, rộng 2,6m và sâu 0,4m). Nay ông P yêu cầu ông Phạm Văn Tr, bà Trần Thị Tr, bà Trần Thị B, anh Phạm Hữu Ph và chị Phạm Thị L có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 663.000đ ($75.000\text{đ}/\text{m}^3 \times 8,84\text{m}^3 = 663.000\text{đ}$) và yêu cầu ông Tr, bà Tr, bà B, anh Ph và chị L khắc phục lấp mương lại bằng cách đặt cống theo đường nước cũ như ban đầu, chiều dài khoảng 25m. Ngoài ra, ông P không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Tr, bà Trần Thị B, anh Phạm Hữu Ph, chị Phạm Thị L (Bà Tr, bà B, anh Ph và chị L cùng ủy quyền cho anh Đ) trình bày: Bà Tr là mẹ ông Tr, bà B là vợ ông Tr, còn anh Ph và chị L là con và dâu ông Tr. Bà Tr, bà B, anh Ph và chị L đều thống nhất với nội dung trình bày của ông Tr, không đồng ý theo yêu cầu của anh T và ông P. Ngoài ra, không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị N, anh Phạm Hồng T, chị Nguyễn Thị Hoàng L, chị Phạm Thị Cẩm H, chị Phạm Thị Kim N, chị Hồ Thị Hoàng O, chị Phạm Hồng Xuân A và anh Phạm Thành Đ (bà N, anh T, chị L, chị H, chị N, chị O, chị X và anh Đ cùng ủy quyền cho T) trình bày: Bà N, anh T, chị L, chị H, chị N, chị O, chị X và anh Đ là những thành viên trong hộ gia đình anh T và ông P, họ đều thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu của anh T và ông P. Ngoài ra, không trình bày gì thêm.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:
- + Sổ hộ khẩu của hộ anh Phạm Hồng T và hộ ông Phạm Hồng P (photo);
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông P (photo);
- + Văn bản số 02/UBND-HC ngày 29/3/2017 của Ủy ban nhân dân xã B (bản chính);
- + Biên bản hòa giải ngày 22/3/2017 của ấp A (bản chính);
- + Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự ngày 13/5/2016 (photo);
- + Đơn khởi kiện bổ sung của anh Tân và đơn yêu cầu độc lập của ông Phúc cùng ngày 10/7/2017 (bản chính);
- + Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của chị Hoàng C và chị Hoàng T (photo);

+ Hồ sơ đề xuất phương án khắc phục công trình bị hư hỏng và dự toán cải tạo công trình nhà anh Phạm Hồng T ngày 26/5/2017 (bản chính);

+ Giấy ủy quyền ngày 16/5/2017, 21/8/2017 và ngày 23/8/2017 (bản chính);

- Tài liệu, chứng cứ do phía bị đơn cung cấp:

+ Sổ hộ khẩu hộ ông Phạm Văn Tr + CMND ông Tr (photo);

+ Văn bản ý kiến ngày 03/5/2017 và ngày 31/7/2017 (bản chính);

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Tr (photo);

+ Văn bản số 03/UBND-HC ngày 21/4/2017 của Ủy ban nhân dân xã B (bản chính);

+ Tờ tường trình về tranh chấp ranh đất ngày 21/3/2017 (bản chính);

+ Biên bản hòa giải ngày 20/4/2017 của Ủy ban nhân dân xã B (bản chính);

+ Giấy ủy quyền ngày 21/8/2017 (bản chính);

- Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:

+ Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/8/2017 (bản chính).

* Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất: Các tài liệu, chứng cứ và hiện trạng thực tế.

* Các tình tiết vụ án các bên đương sự không thống nhất: Nguyên nhân nhà của anh T bị nứt, nghiêng và đất ông Phúc bị lún (sạc lở).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh phát biểu về việc chấp hành thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, việc chấp hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử là bảo đảm đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, cũng như việc chấp hành các quy định về tố tụng dân sự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ về tố tụng dân sự của các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án được thực hiện đúng và đầy đủ, nên Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau: Do nguyên đơn (anh T) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông P) không có chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (anh T) và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông P).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (anh T) và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông P) về việc yêu cầu bị đơn (ông Tr) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Tr, bà B, anh Ph và chị L) liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản và yêu cầu khắc phục lấp mương lại bằng cách đặt cống theo đường nước cũ như ban đầu, chiều dài khoảng 25m, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” theo quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, xét thấy: Sự việc xảy ra vào tháng 3/2017, đến nay nguyên đơn yêu cầu khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu độc lập là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 588 Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng: Phần đất giáp với con mương mà ông Tr nạo vét (mức) hiện do ông Phúc đại diện hộ gia đình đứng tên quyền sử dụng đất; trong hộ ông Phúc có chị Phạm Thị Hoàng C và chị Phạm Thị Hoàng T (con ông Phúc) hiện vẫn còn chung hộ khẩu với ông Phúc và đang định cư ở nước ngoài (Đài Loan). Tuy nhiên, anh T và ông P đều xác định việc ông Tr nạo vét (mức) mương làm nhà của anh Tân bị nứt, nghiêng và đất của ông P bị lún (sạc lở) không liên quan và cũng không ảnh hưởng gì đến quyền lợi của chị Hoàng C và chị Hoàng T, vì chị Hoàng C đi từ năm 2005 và chị Hoàng T đi từ năm 2008. Vì vậy, anh T và ông P không yêu cầu đưa chị Hoàng C và chị Hoàng T vào tham gia tố tụng trong vụ án này nữa; phía ông T cũng không có ý kiến gì về việc này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (anh T) và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông P) là không có căn cứ, bởi lẽ: Tại phiên tòa, anh T thừa nhận đất ông P giáp với đất ông Tr, nhà của anh T cất trên đất của ông P gần với con mương mà ông Tr đã thuê Kobe nạo vét (mức); con mương ông Tr nạo vét có từ năm 1975 với chiều dài khoảng 63m dùng để phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp và hiện nay do phía hộ ông Tr đang sử dụng. Từ năm 1975 đến nay, ông Tr nạo vét (mức) con mương này 02 lần vào các năm 2001 và 2017; ông Tr nạo vét mương không lấn qua đất và cũng không có bọng vào đất ông P mà chỉ nạo vét bùn và cành cây lên. Nhà của anh T phía trước cách con mương 3m, ở giữa cách con mương 2m, phía

sau cách con mương 1,8m, khoảng cách từ nhà của anh T đến con mương hiện nay có một số cây trồng như gáo trồng năm 1976, gòn, mít trồng năm 2016, chuối trồng năm 2012, tất cả các cây trồng này hiện nay vẫn còn không bị ngã (nghiêng). Bức tường phía ngoài của căn nhà giáp với con mương không bị nứt, nghiêng mà chỉ bị nứt nền và các bức tường ngang phía trong nhà, đất không có dấu hiệu bị lún (sạc lở). Từ đó, cho thấy việc nhà của anh T bị nứt, nghiêng là do khi xây dựng không đảm bảo các yếu tố về kỹ thuật; còn đất của ông Phúc thì không bị lún (sạc lở) mà do quá trình sử dụng bị xói mòn.

[6] Tại phiên tòa, anh T cũng xác định không có chứng cứ gì chứng minh trước khi ông Tr thuê Kobe nạo vét mương nhà của anh T không bị nứt, nghiêng và đất của ông P không bị lún (sạc lở); anh T và ông P cũng không có chứng cứ gì để chứng minh việc nhà anh T bị nứt, nghiêng và đất của ông P bị lún (sạc lở) như hiện nay nguyên nhân là do ông Tr thuê Kobe nạo vét mương gây nên. Đồng thời, anh T và ông P cũng không yêu cầu giám định việc nhà của anh T bị nứt, nghiêng và đất của ông P bị lún (sạc lở) là do ông Tr thuê Kobe nạo vét mương gây nên.

[7] Mặt khác, anh T xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì anh T và ông P không còn chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình, không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ và cũng không yêu cầu gì thêm ngoài yêu cầu trên.

[8] Tại phiên tòa, anh Đ đại diện theo ủy quyền của ông Tr, bà Tr, bà B, anh Ph và chị L xác định con mương mà ông Tr thuê Kobe nạo vét (múc) có từ trước năm 1975 để phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp và hiện nay do phía hộ ông Tr sử dụng. Từ năm 1975 đến nay, ông Tr nạo vét con mương này 02 lần vào năm 2001 và 2017, việc nạo vét con mương phía gia đình anh T và ông P đều biết và có chứng kiến nhưng không có ý kiến gì; ông Tr chỉ nạo vét bùn và cành cây lên chứ không làm ảnh hưởng đến nhà của anh T, không lấn qua đất và cũng không có bọng vào đất ông P, việc này được anh T thừa nhận.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phạm Hồng T và yêu cầu độc lập của ông Phạm Hồng P.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh T và ông P không được chấp nhận nên anh T và ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phạm Văn Tr, bà Trần Thị Tr, bà Trần Thị B, anh Phạm Hữu Ph và chị Phạm Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 584, 588 và 589 Bộ luật dân sự; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hồng T về việc yêu cầu ông Phạm Văn Tr, bà Trần Thị Tr, bà Trần Thị B, anh Phạm Hữu Ph và chị Phạm Thị L có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 33.422.000đ và yêu cầu ông Phạm Văn Tr khắc phục lấp mương lại bằng cách đặt cống theo đường nước cũ như ban đầu, chiều dài khoảng 25m.

- Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Phạm Hồng P về việc yêu cầu ông Phạm Văn Tr, bà Trần Thị Tr, bà Trần Thị B, anh Phạm Hữu Ph và chị Phạm Thị L có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 663.000đ và yêu cầu ông Phạm Văn Tr, bà Trần Thị Tr, bà Trần Thị B, anh Phạm Hữu Ph và chị Phạm Thị L khắc phục lấp mương lại bằng cách đặt cống theo đường nước cũ như ban đầu, chiều dài khoảng 25m.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Hồng T phải chịu 1.671.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền anh T đã nộp tạm ứng là 600.000đ theo biên lai số 12924 ngày 17/4/2017 và biên lai số 15593 ngày 10/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, anh T còn phải nộp tiếp số tiền 1.071.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi một ngàn đồng).

+ Ông Phạm Hồng P phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền ông P đã nộp tạm ứng là 300.000đ biên lai số 15593 ngày 10/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

+ Ông Phạm Văn Tr, bà Trần Thị Tr, bà Trần Thị B, anh Phạm Hữu Ph và chị Phạm Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trịnh Hữu Chinh

